

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HS-ST

Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Dũng;
- Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn D, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; thường trú: ấp K11, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 94/2022/QĐ-TA, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T thời hạn 13 tháng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình D; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Bà Đới Thị Tr; sinh năm 1990; địa chỉ: 234/95/2 khu phố Đ, phường H, thành phố D, tỉnh Bình D; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm S, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Võ Văn D là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 07/4/2022, D đến Công ty TNHH J tại khu phố Ô, phường Q, thành phố T để nhận việc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trong giờ nghỉ trưa, D đi ngang văn phòng công ty thấy cửa mở nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. D vào trong văn phòng nhìn thấy trên bàn làm việc có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52S của bà Trần Thị Y đang sạc pin nên lấy điện thoại giấu vào túi quần. Sau đó, D đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động (không rõ tên) thuộc phường N, thành phố T bán được 2.200.000 đồng. Ngày 23/8/2022, bà Y đến Công an phường Q trình báo sự việc.

Công an phường Q tiến hành xác minh, lập hồ sơ vụ việc và mời Võ Văn D làm việc, đồng thời chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả xác minh không xác định được cửa hàng D bán điện thoại nên không thu hồi được. Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 114/KLTS-TTHS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận điện thoại di động Samsung A52S tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.733.000 đồng.

- Ngoài lần phạm tội trên, Võ Văn D còn thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 22/8/2022, D đến Công ty TNHH TSP tại khu phố 1B, phường V, thành phố A, tỉnh Bình D để làm việc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D lên phòng nhân sự để lấy mẫu dấu vân tay chấm công. Lúc này, D thấy trong phòng không có người và trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng của bà Đới Thị Tr nên lấy giấu vào túi quần. D đem điện thoại về phòng trọ tại khu phố Ô, phường Q để sử dụng nhưng do điện thoại có đặt mật khẩu, không mở được nên D mang đến cửa hàng điện thoại di động PN thuộc phường K, thành phố T nhờ mở khóa. Sau khi bị mất điện thoại, bà Tr kiểm tra lại hình ảnh camera an ninh và kiểm tra định vị của điện thoại thì nghi D là người lấy trộm nên đến Công an phường Q và Công an phường V trình báo sự việc.

Công an phường V tiến hành mời Võ Văn D làm việc và D đã thừa nhận hành vi của mình. Công an phường V chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố A kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 14 trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho bà Đới Thị Tr.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đới Thị Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại bà Trần Thị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSTU ngày 09/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình D truy tố bị cáo Võ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại đều có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt các bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/4/2022 và ngày 22/8/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Võ Văn D đã lén lút chiếm đoạt của bà

Trần Thị Y 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52S trị giá 4.733.000 đồng và của bà Đới Thị Tr 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lại lười lao động, nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha và mẹ đều mất do dịch bệnh Covid – 19; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cao, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- PV06, Công an tỉnh Bình D;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí